



29/09/22

**DAILY** MORNING

**BoE bình ổn  
thị trường trái phiếu**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones tăng 1.88% lên 29683.74 điểm; Nasdaq Composite tăng 2.05% lên 11051.64 điểm; S&P 500 tăng 1.96% lên 3719.04 điểm.
- Anh: BoE mua 1.025 tỷ bảng Anh TPCP và dời kế hoạch bán TPCP từ 03/10/2022 sang ngày 31/10/2022 nhằm bình ổn thị trường trái phiếu.
- Mỹ: Thâm hụt thương mại thu hẹp tháng thứ năm liên tiếp trong T8.2022, giảm 3.2% xuống 87.3 tỷ USD, mức thấp nhất kể từ tháng 10 năm 2021.
- ECB: dự kiến tăng lãi suất lên ngưỡng trung lập (từ 1-2%) trong năm nay, đưa lạm phát về ngưỡng mục tiêu 2%.
- Trung Quốc: Đồng Nhân dân tệ suy yếu 0.2%, dao động ở mức 7.19 đối 1 USD, mức yếu nhất trong 14 năm, trong khi đồng Nhân dân tệ ở Hồng Kông rơi xuống mức yếu nhất trong 10 năm.
- Thái Lan: NHTW BOT nâng lãi suất cơ bản 0.25 điểm phần trăm lên mức 1%.

### Trong nước

- VN-Index giảm -1.96% xuống 1143.62 điểm; HNX-Index giảm -1.24% xuống 252.35 điểm; VN30-Index giảm -1.84% xuống 1160.66 điểm.
- Chính phủ: quyết định bổ sung 18,584.907 tỷ đồng ngân sách chi hỗ trợ lãi suất 2%, giảm dự toán chi đầu tư phát triển vốn nước ngoài nguồn NSTW 424.402 tỷ đồng của 02 bộ và 03 địa phương.
- Bộ Tài chính: rà soát Luật Thuế thu nhập cá nhân, kiến nghị mức giảm trừ gia cảnh cần tăng lên bằng 70% mức giảm trừ của người lao động.
- Bộ GTVT: lên kế hoạch giải ngân khoảng 23,301 tỷ đồng, tương đương 46.3% kế hoạch vốn, tập trung 12 dự án thành phần cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2 với giá trị giải ngân khoảng 8,335 tỷ đồng.
- Bộ KHĐT: 9T.2022 có 80 dự án đăng ký đầu tư mới, với tổng vốn đăng ký đạt trên 347.3 triệu USD, tăng gấp 2.31 lần svck; tổng vốn đầu tư ra nước ngoài cấp mới và điều chỉnh 9T.2022 đạt gần 398.3 triệu USD, bằng 69.6% svck năm 2021.

## Điểm tin doanh nghiệp

- VTP: chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu với tỷ lệ lần lượt 15% và 9.33%, tổng tỷ lệ cổ tức năm 2021 là 24.33%.
- SLS: lên kế hoạch doanh thu niên độ 2022-2023 tăng hơn 25% so với niên độ 2021-2022, tương đương hơn 1,110 tỷ đồng, LNST giảm 60%, tức đạt 75 tỷ đồng.
- LPB: chuẩn bị tăng vốn thêm hơn 5,255 tỷ đồng (tương ứng gần 526 triệu cp), trong đó 226 triệu cp trả cổ tức năm 2021, và 300 triệu cp cho cổ đông hiện hữu.
- TCD: triển khai kế hoạch huy động 990 tỷ đồng thông qua phát hành trái phiếu không chuyển đổi, kỳ hạn 5 năm.
- NT2: dự chi hơn 187 tỷ đồng trả cổ tức còn lại năm 2021, tương đương 288 triệu cp đang lưu hành.
- GMD: công bố doanh thu 2,166 tỷ đồng, tăng 27.6%; lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ 667 tỷ đồng, gấp đôi svck năm trước.
- API: chào bán hơn 84 triệu cp cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 với giá 15,000 đồng, nâng vốn điều lệ lên 1,681 tỷ đồng.

## Điểm nhấn thị trường

- |                                         |         |
|-----------------------------------------|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |

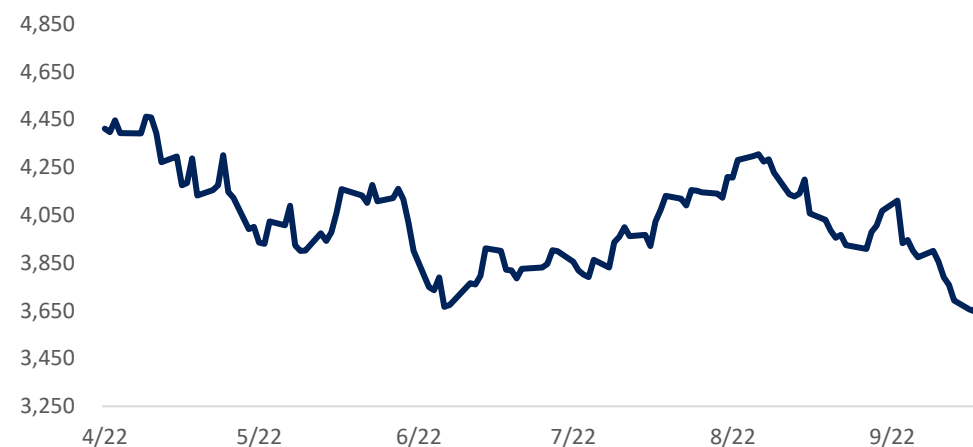


|                      | 29/9     | % Sáng<br>29/9 | 28/9     | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|----------------------|----------|----------------|----------|--------|--------|---------|
| VN INDEX             |          |                | 1,143.62 | -1.96% | -5.53% | -11.27% |
| HNX INDEX            |          |                | 252.35   | -1.24% | -4.81% | -16.40% |
| VN30 INDEX           |          |                | 1,160.66 | -1.84% | -5.50% | -11.50% |
| Shanghai Composite   |          |                | 3,045.07 | -1.58% | -2.31% | -5.91%  |
| Nikkei 225 NKY       |          |                | 26,407.6 | 0.89%  | -3.32% | -7.80%  |
| Korea Kospi          |          |                | 2,201.19 | 1.47%  | -5.62% | -11.28% |
| Straits Times STI    |          |                | 3,116.31 | -1.55% | -4.46% | -3.29%  |
| Thailand SET         |          |                | 1,599.23 | -0.70% | -2.09% | -1.68%  |
| Malaysia FBMKLCI     |          |                | 1,401.89 | -0.64% | -3.13% | -6.26%  |
| Philippines PCOMP    |          |                | 5,879.68 | -2.33% | -8.82% | -12.33% |
| Indonesia JCI        |          |                | 7,077.03 | -0.50% | -1.55% | -0.77%  |
| S&P500 SPX           |          |                | 3,719.04 | 1.97%  | -1.87% | -8.35%  |
| S&P500 Futures       | 3,711.75 | 0.98%          | 3,732.00 | 1.94%  | -1.02% | -7.78%  |
| Dow Jones Industrial |          |                | 29,683.7 | 1.88%  | -1.66% | -8.05%  |
| Nasdaq Composite     |          |                | 11,051.6 | 2.05%  | -1.50% | -8.98%  |
| Euro Stoxx 50        |          |                | 3,335.30 | 0.20%  | -4.48% | -6.59%  |
| FTSE 100 UKX         |          |                | 7,005.39 | 0.30%  | -3.21% | -6.34%  |
| Russian MOEX         |          |                | 1,963.86 | 0.53%  | -7.83% | -14.48% |

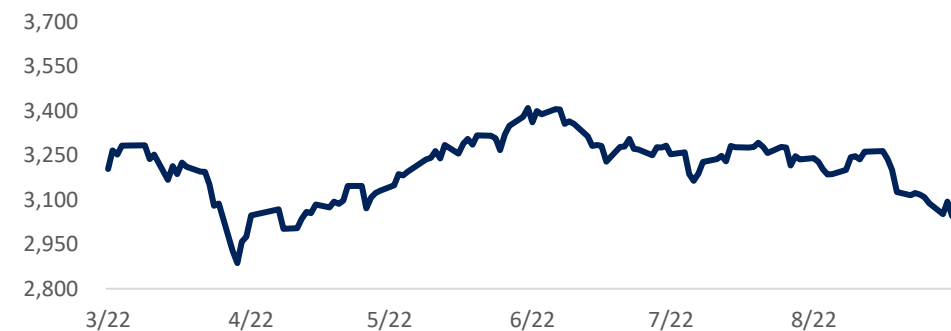
Nguồn: Bloomberg, BSC

| Shanghai Composite |            | S&P 500   |            |
|--------------------|------------|-----------|------------|
| Xu hướng           | Down trend | Xu hướng  | Down trend |
| Kháng cự           | 3300       | Kháng cự  | 3900-4000  |
| Hỗ trợ             | 2900       | Hỗ trợ    | 3600       |
| Điểm PTKT          | TIÊU CỰC   | Điểm PTKT | TIÊU CỰC   |

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite

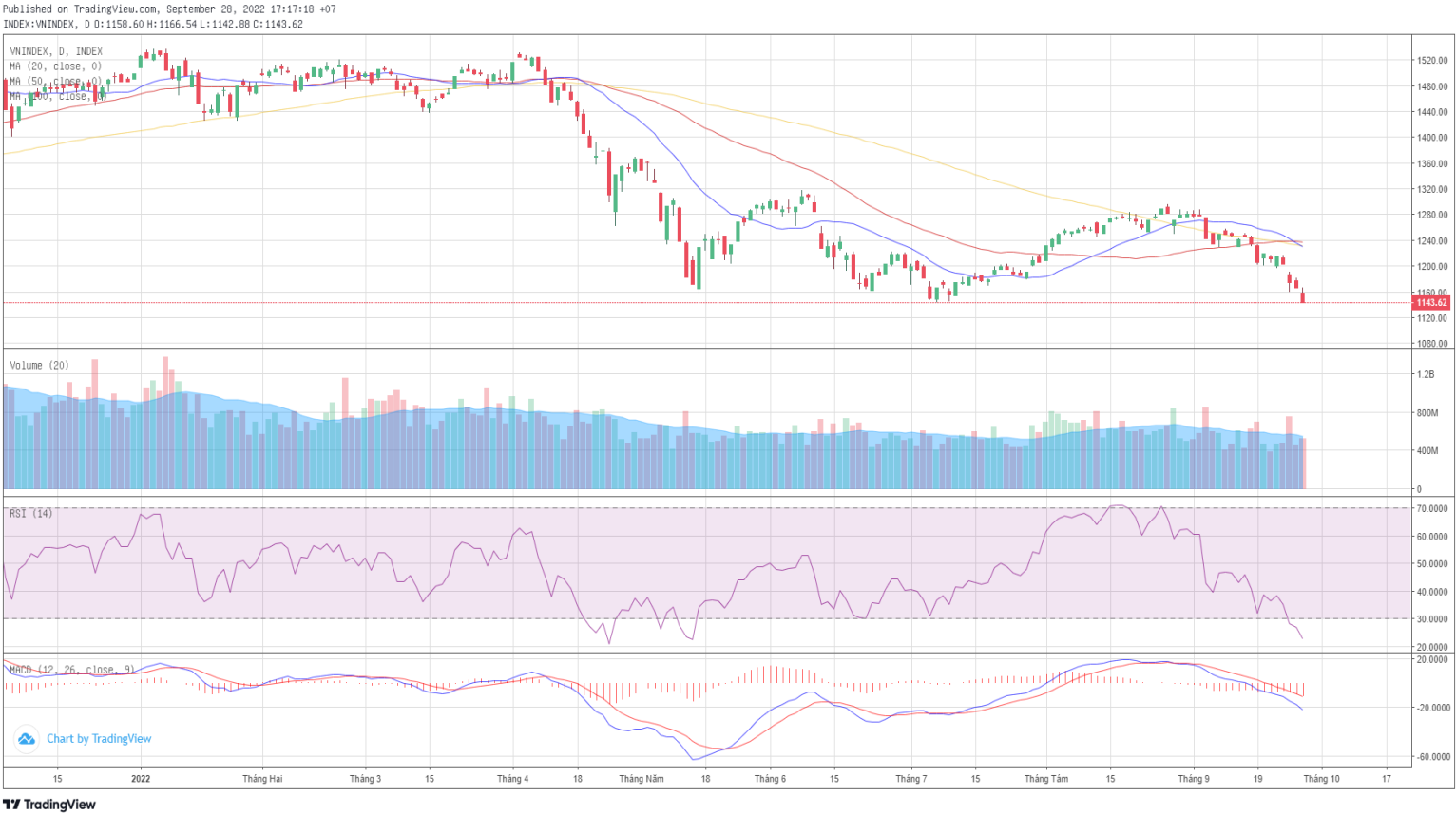


Nguồn: Bloomberg, BSC

| Ngành                   | % Ngày | % Tuần | % Tháng |
|-------------------------|--------|--------|---------|
| Bán lẻ                  | -3.44% | -8.22% | -11.46% |
| Bảo hiểm                | -3.78% | -0.30% | -3.57%  |
| Bất động sản            | -2.70% | -6.86% | -8.24%  |
| Công nghệ Thông tin     | -2.94% | -5.17% | -10.90% |
| Dầu khí                 | -1.25% | -9.15% | -10.44% |
| Dịch vụ tài chính       | -0.02% | -4.20% | 0.26%   |
| Điện, nước & xăng dầu   | -4.55% | -3.99% | -5.74%  |
| Du lịch và Giải trí     | -1.40% | -5.34% | -16.16% |
| Dịch vụ Công nghiệp     | -2.34% | -5.72% | -10.06% |
| Hàng cá nhân & Gia dụng | -0.51% | -3.81% | -12.88% |
| Hóa chất                | -2.31% | -6.53% | -9.26%  |
| Ngân hàng               | -0.31% | -4.41% | -5.28%  |
| Ô tô và phụ tùng        | -2.70% | 2.72%  | -2.15%  |
| Tài nguyên Cơ bản       | -2.09% | -4.87% | -3.08%  |
| Thực phẩm và đồ uống    | -2.50% | -6.21% | 0.51%   |
| Truyền thông            | -0.43% | -1.50% | 14.98%  |
| Viễn thông              | 0.00%  | 0.00%  | -0.69%  |
| Xây dựng và Vật liệu    | -2.79% | -5.39% | 0.70%   |
| Y tế                    | -0.14% | -0.29% | -1.31%  |

Nguồn: Fiinpro, BSC

| VN INDEX  |           |
|-----------|-----------|
| Xu hướng  | Tích lũy  |
| Kháng cự  | 1350      |
| Hỗ trợ    | 1100      |
| Điểm PTKT | TRUNG LẬP |



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

## Cập nhật thị trường

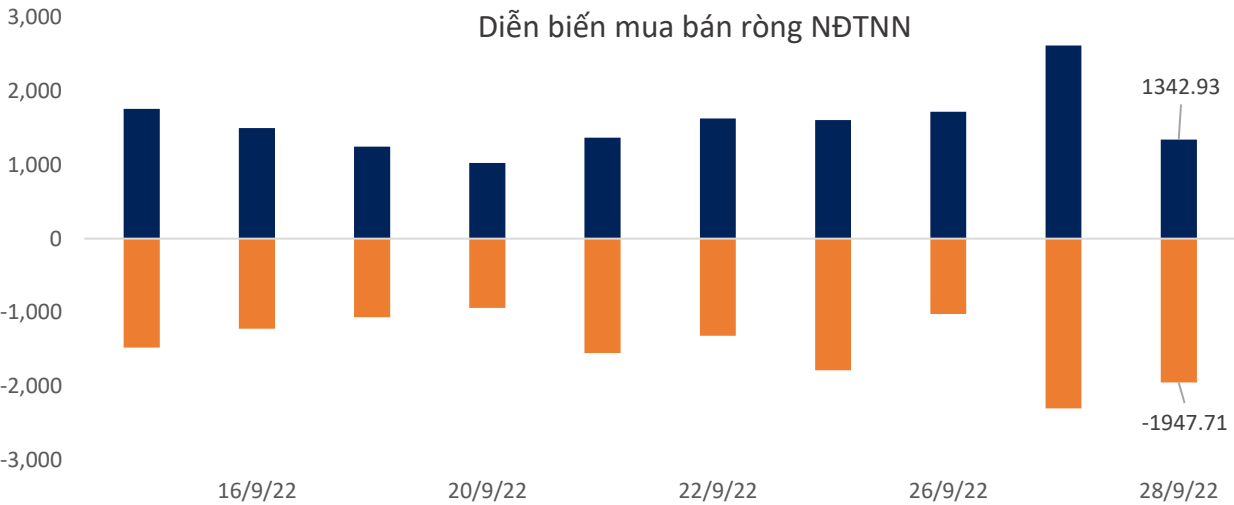
VN-Index đóng cửa tại mức thấp nhất ngày, 1,143.62 điểm, giảm gần 23 điểm so với phiên trước. Đồ thị ngày liên tục xuất hiện hai gap down cho thấy tâm lý thị trường đang tiêu cực.

| ETF          | AUM<br>(tr. USD) | NAV/CP<br>(USD) | ± Chứng<br>chỉ quỹ | %<br>Premium | Dòng vốn ròng (triệu USD) |      |       |        | Nhận định                                                                                                                                                                                                      |
|--------------|------------------|-----------------|--------------------|--------------|---------------------------|------|-------|--------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|              |                  |                 |                    |              | 1D                        | 1W   | 1M    | 3M     |                                                                                                                                                                                                                |
| E1VFN30      | 298.0            | 0.9             | 0.1                | -2.2%        | 0.1                       | -4.2 | -12.0 | -23.2  | ETF E1, VN100, Fubon FTSE tăng quy mô, Finlead giảm ròng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô.<br>Khối ngoại mua ròng ở thị trường Sri Lanka và bán ròng ở các thị trường còn lại. |
| FUEMAVN30    | 27.1             | 0.6             | (0.0)              | -4.4%        | 0.0                       | 0.0  | 0.0   | 1.0    |                                                                                                                                                                                                                |
| FUESSVFL     | 126.9            | 0.7             | (0.5)              | -2.4%        | -0.3                      | 1.2  | 2.5   | 15.6   |                                                                                                                                                                                                                |
| FUESSVN30    | 3.4              | 0.6             | 0.0%               | -5.2%        | 0.0                       | 0.0  | 0.0   | 0.0    |                                                                                                                                                                                                                |
| FUEVFN30     | 679.7            | 1.1             | (0.0)              | -4.3%        | 0.0                       | -5.8 | -21.0 | -70.8  |                                                                                                                                                                                                                |
| FUEVN100     | 10.7             | 0.7             | 0.6                | -3.9%        | 0.4                       | 0.4  | 0.8   | 2.6    |                                                                                                                                                                                                                |
| FTSE Vietnam | 279.8            | 31.3            | -                  | -0.1%        | 0.0                       | -    | 3.3   | 37.9   |                                                                                                                                                                                                                |
| FUBON FTSE   | 534.6            | 0.4             | 1.5                | 0.9%         | 0.6                       | 0.9  | 4.9   | 35.5   |                                                                                                                                                                                                                |
| iShare       | 321.4            | 25.0            | -                  | -0.4%        | 0.0                       | -    | -     | (6.8)  |                                                                                                                                                                                                                |
| KIM          | 116.5            | 14.6            | -                  | -0.9%        | 0.0                       | -    | -     | (4.7)  |                                                                                                                                                                                                                |
| PREMIA       | 21.9             | 9.1             | -                  | -2.2%        | 0.0                       | 0.0  | -1.0  | 1.2    |                                                                                                                                                                                                                |
| VNM          | 330.2            | 13.4            | -                  | 0.4%         | 0.0                       | -    | (8.1) | (20.1) |                                                                                                                                                                                                                |

| Khối ngoại (tr. USD) | Ngày     | Lũy kế từ đầu tuần | Lũy kế từ đầu tháng |
|----------------------|----------|--------------------|---------------------|
| Việt Nam             | (0.51)   | (40.46)            | (107.16)            |
| ASEAN4*              | (43.57)  | (528.52)           | (779.47)            |
| Ấn Độ                | (373.59) | (943.85)           | (708.32)            |
| Đài Loan             | (427.83) | (775.66)           | (5,634.56)          |
| Hàn Quốc             | (13.13)  | (261.14)           | (2,249.53)          |
| Nhật Bản             |          | (8,226.23)         | (17,527.80)         |
| Trung Quốc           |          |                    | 67,469.18           |

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

| Credit Default Swap | MoM % |
|---------------------|-------|
| Việt Nam            | 42.15 |
| Trung Quốc          | 39.11 |
| Singapores          | 42.15 |
| Phillippines        | 30.88 |
| Malaysia            | 42.09 |



Nguồn: Fiinpro, BSC

| Mặt hàng  | Đơn vị   | 29/9     | % Sáng | 28/9     | % Ngày | % Tuần | % Tháng | Tích cực           | Tiêu cực           |
|-----------|----------|----------|--------|----------|--------|--------|---------|--------------------|--------------------|
| Dầu WTI   | USD/bbl. | 81.75    | -0.49% | 82.15    | 4.65%  | -2.08% | -15.01% | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| Dầu Brent | USD/bbl. | 88.92    | -0.45% | 89.32    | 3.54%  | -1.70% | -9.12%  | GAS, BSR           | PVD, PVT           |
| Xăng      | USd/gal. | 256.29   | -0.58% | 257.79   | 3.40%  | 1.88%  | -5.64%  | PLX, OIL           | HVN, VJC           |
| Vàng      | USD/oz.  | 1,653.79 | -0.37% | 1,659.97 | 1.91%  | -1.04% | -4.07%  | PNJ                |                    |
| Bạc       | USD/oz.  | 18.80    | -0.52% | 18.90    | 2.81%  | -4.24% | 2.04%   | PNJ                |                    |
| Đậu tương | USD/cwt. | 1,406.50 | -0.16% | 1,408.75 | 0.05%  | -3.47% | -2.17%  | HKB                | DBC, QNS           |
| Lúa mỳ    | USd/bu.  | 903.25   | 0.00%  | 903.25   | 3.64%  | -0.82% | 7.18%   |                    | AFX                |
| Sữa       | USd/bu.  | 21.95    | 0.46%  | 21.85    | 2.63%  | 2.28%  | 7.55%   | VNM, GTN, QNS      | KDC                |
| Cao su    | JPY/kg.  | 227.50   | 0.49%  | 226.40   | -1.52% | 0.53%  | 0.57%   | DPR, PHR, HAG, HNG | SRC, CSM, DRC      |
| Đường     | USd/lb.  | 17.71    | 0.68%  | 17.59    | -0.17% | -0.56% | -3.07%  | SBT, LSS, SLS, QNS | VNM, GTN, QNS      |
| Cà phê    | USd/lb.  | 228.70   | 1.94%  | 224.35   | 0.25%  | 3.34%  | -3.95%  | CTP, DLG           | VCF, CTP           |
| Đồng      | USD/MT   |          |        | 7,422.00 | 0.94%  | -3.49% | -9.05%  | MSN, ACM, BGM      | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Thép      | CNY/MT   | 3,829.00 | -0.05% | 3,831.00 | 0.50%  | 2.99%  | 0.34%   | HSG, HPG, NKG      | PC1, CTD, HBC      |
| Nhôm      | USD/MT   |          |        | 2,124.00 | 0.47%  | -3.56% | -14.82% |                    | CAV, SAM, TGP, VTH |
| Quặng sắt | CNY/MT   | 720.00   | 0.42%  | 717.00   | 0.28%  | 1.48%  | 0.28%   |                    | HPG                |
| Than      | USD/MT   |          |        | 424.00   | -0.29% | -5.42% | 4.24%   | HLC, NBC, TNT, THT | HT1, BCC, PPC, POW |

Ghi chú: USD = US Cent

Cập nhật thị trường

Giá dầu tăng mạnh vào ngày thứ Tư (28/9) sau sự sụt giảm bất ngờ của dự trữ dầu thô và nhiên liệu Mỹ, lẫn áp lực giảm giá từ sức mạnh của đồng USD.



Nguồn: Bloomberg, BSC

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

## Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84) 2439264659

## Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84) 2437173639

# Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

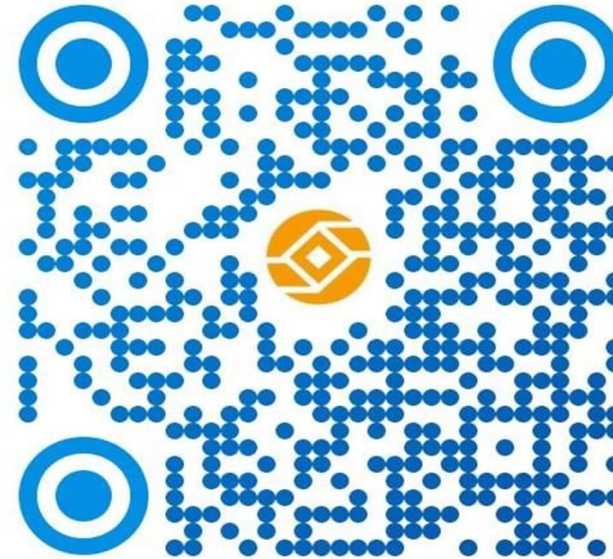
\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



## DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



## CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia